

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1985;

HKTT: Khu 1, xã BS, huyện TN, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm: 1988;

HKTT: Thôn Phương Châu, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T1 và chị Đinh Thị V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N1 sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T1 và chị Đinh Thị V.

- Về quan hệ con chung: Có ba con chung, cháu Trần Thị Việt X, sinh ngày: 15/7/2007; cháu Trần Thị Tố N1, sinh ngày: 09/02/2009; cháu Trần Thị Như Q,

sinh ngày: 03/6/2018.

Giao cho anh Trần Văn T1 được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung cháu Trần Thị Việt X, sinh ngày: 15/7/2007; cháu Trần Thị Tố N1, sinh ngày: 09/02/2009; cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày: 03/6/2018 cho đến khi cháu X, cháu N1, cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn T1 mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng (*Ba triệu đồng*) để anh T1 nuôi dưỡng con chung, cho đến khi cháu X, cháu N1, cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022.

+ Chị Đinh Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- Về quan hệ tài sản riêng: Không có.

- Về tài sản chung và công sức chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Trần Văn T1 tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0060512 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho anh Trần Văn T1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Đinh Thị V phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã P, huyện B, HN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành

